

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 27-05-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Biên

2. Ông Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày: 20/12/1987 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1958 và con bà: Lê Thị Q - Sinh năm 1958; Có vợ: Mai Thị D - sinh năm 1990; Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Năm 2017 bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm, tạm giam từ ngày 22/02/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Dương Thị L – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội

** Người có quyền lợi liên quan:* Anh Lê Tất T – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số B, đường N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h00' ngày 21/02/2021, Nguyễn Ngọc T đi chơi về. Khi đi qua đám cưới nhà ông Dương Công P (Sinh năm 1955, ở tổ dân phố L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa) thì thấy cửa chính nhà ông P đang mở hé nên T nảy sinh ý định lén vào trong nhà ông P để trộm cắp tài sản. Khi T mở cửa vào trong nhà ông P thì T thấy ở cuối giường phía bên phải có một chiếc túi xách màu đen, 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu vàng và 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh của chị Dương Thị L (chị L là con gái của ông P). T lấy 02 chiếc điện thoại và chiếc túi xách đi ra hiên nhà ông P thì T mở túi xách lấy toàn bộ số tiền trong túi xách và vứt lại chiếc túi xách rồi đi về. Trên đường đi về nhà T lấy số tiền vừa trộm cắp được ra kiểm đếm được 4.763.000 đồng; sau đó T về nhà đi ngủ. Đến chiều ngày 22/02/2021, T mang hai chiếc điện thoại ra thành phố T, bán chiếc điện thoại Iphone 8 plus cho anh Lê Tất T với giá 4.000.000 đồng và cho một người bạn tên là Lý chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh. Toàn bộ số tiền trộm cắp và tiền bán điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 16h45' ngày 22/12/2021, Nguyễn Ngọc T đến Công an phường Hải Thượng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, gửi định giá có giá trị là 4.500.000 đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, mua mới năm 2018 có giá trị bị thiệt hại là 2.500.000 đồng” (BL 76).

Tổng số tiền Nguyễn Ngọc T trộm cắp là 4.763.000 đồng + 4.500.000 đồng + 2.500.000 đồng = 11.763.000 đồng.

Đối với anh Lê Tất T có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone 8 Plus. Tuy nhiên, anh T không biết đó là tài sản trộm cắp mà có vì khi mua điện thoại thì T bảo với anh T là điện thoại của em gái cho không dùng nữa nên bán và thấy điện thoại không cài khóa màn hình; vì vậy hành vi của anh T không cấu thành tội phạm.

Đối với người tên Lý mà T khai là đã cho chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh; tuy nhiên, T không biết rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Ngày 22/02/2021, Lê Tất T giao nộp cho cơ quan Công an: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số Imei: 353011095347043, đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Ngày 12/4/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Dương Thị L: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số Imei: 353011095347043, đã qua sử dụng.

Phản dân sự: Chị Dương Thị L yêu cầu T bồi thường số tiền theo định giá chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 là 2.500.000 đồng và số tiền bị trộm cắp là 4.763.000 đồng. Tổng số tiền là 7.263.000 đồng.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSNS-HS ngày 28/04/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/02/2021).

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số Imei: 353011095347043 cho chị Dương Thị L là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Buộc Nguyễn Ngọc T phải tiếp tục bồi thường cho chị Dương Thị L chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 theo định giá là 2.500.000 đồng và số tiền bị trộm cắp là 4.763.000 đồng. Tổng số tiền T phải tiếp tục bồi thường cho chị L là 7.263.000 đồng.

+ Buộc Nguyễn Ngọc T phải trả lại cho anh Lê Tất T số tiền 4.000.000đ là tiền anh T đã mua điện thoại của T nhưng hiện nay anh T đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, nhưng T đã tiêu sái cá nhân hết nên chưa trả lại số tiền nói trên cho anh T.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm

sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự; Không

Nhưng bị cáo có nhân thân xấu đó là: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) xử phạt 28 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và năm 2017 bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, đó là: Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số Imei: 353011095347043 cho chị Dương Thị L là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Buộc Nguyễn Ngọc T phải tiếp tục bồi thường cho chị Dương Thị L chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 theo định giá là 2.500.000 đồng và số tiền bị trộm cắp là 4.763.000 đồng. Tổng số tiền T phải tiếp tục bồi thường cho chị L là 7.263.000 đồng;

+ Buộc Nguyễn Ngọc T phải trả lại cho anh Lê Tất T số tiền 4.000.000đ là tiền anh T đã mua điện thoại của T nhưng hiện nay anh T đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, nhưng T đã tiêu sài cá nhân hết nên chưa trả lại số tiền nói trên cho anh T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/02/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Ngọc T phải tiếp tục bồi thường cho chị Dương Thị L số tiền là 7.263.000đ (Bảy triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và phải trả lại cho anh Lê Tất T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 563.000đ (Năm trăm sáu mươi ba nghìn) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh